

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2023

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Đảng, chính quyền địa phương luôn xác định công tác PCTN là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài và phải được thực hiện kiên quyết, kiên trì, liên tục để phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền quản lý.

- Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch và chương trình hành động về việc triển khai thực hiện Nghị quyết TW, Thành uỷ, Huyện uỷ về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí” và tổ chức triển khai, quán triệt đến toàn thể đảng viên trong Đảng bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức xã.

- HĐND xã đã có Nghị quyết về thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí, xem xét và quyết nghị kế hoạch thu - chi ngân sách hàng năm phù hợp với tình hình kinh tế ở địa phương.

- UBND xã ban hành các quy định và xây dựng kế hoạch hàng năm về thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Hàng tháng BCH Đảng uỷ tổ chức họp thường kỳ, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện và tiếp thu bổ xung những giải pháp thực hiện cho thời gian tiếp theo. Duy trì có nề nếp việc quán triệt nghị quyết của BCH hàng tháng đến các bí thư chi bộ, trưởng các ban, ngành, đoàn thể.

- UBND xã duy trì họp thường kỳ thể chế hoá nghị quyết, xây dựng cụ thể các chương trình nội dung thực hiện và trực tiếp kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nội dung đã đề ra.

- Theo chức năng nhiệm vụ của UBKT Đảng uỷ luôn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Kiểm tra định kỳ theo chương trình năm và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ của từng thời điểm.

- Ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 03/02/2023 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2023.

- Triển khai thực hiện kê khai tài sản thu nhập cho cán bộ, công chức xã theo quy định

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018:

UBND xã đã thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong các hoạt động của đơn vị như: Công khai, niêm yết các loại thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; công khai tài chính, ngân sách, công khai dự toán, quyết toán và các nguồn kinh phí khác; công khai công tác tổ chức cán bộ, quy hoạch, đào tạo, nâng lương, khen thưởng; xây dựng cơ bản; đầu tư mua sắm trang thiết bị, tài sản ...

2.2. Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

UBND xã tổ chức hội nghị cán bộ công chức lấy ý kiến đóng góp vào Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, các tiêu chuẩn, định mức phù hợp với các quy định hiện hành và thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện định mức tiêu chuẩn tại đơn vị.

2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

- Triển khai thực hiện giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn đối với cán bộ, công chức nhất là các vị trí thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả để ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về PCTN, lãng phí.

- Chấp hành thời gian, giờ giấc làm việc; không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trước và trong giờ hành chính, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan, đơn vị và Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan.

2.4. Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức:

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng quy định danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. UBND xã đã thực hiện kiểm tra, rà soát các vị trí chuyển đổi theo quy định. Trong quý I/2023 chưa có trường hợp nào chuyển đổi vị trí công tác.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Tiếp tục thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 đã được ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Tiếp tục thực hiện tốt mô hình

chính quyền thân thiện (thực hiện "4 xin, 4 luôn": xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ)

Trong năm 2023 đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 17/01/2023 về cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 10/02/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của xã năm 2023; Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND xã Ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 10/02/2023 về tuyên truyền Cải cách thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 06/02/2023 về chuyển đổi số năm 2023.

2.6. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập:

Tiếp tục triển khai, quán triệt việc thực hiện công khai, minh bạch về tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Triển khai công tác kê khai tài sản thu nhập năm 2023 đối với 6 đồng chí lãnh đạo diện Huyện ủy quản lý, 01 đồng chí kê khai tài sản thu nhập lần đầu theo đúng quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan

a) Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không.

b) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ: Không phát hiện tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan không phát hiện vi phạm quy định về công khai, minh bạch, không có vi phạm của cá nhân, tổ chức về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

c) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

d) Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

e) Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

Quý 1/2023 đơn vị chưa kiểm tra, thanh tra kiểm toán.

f) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không

g) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm trong phòng chống tham nhũng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể - chính trị, ban thanh tra nhân dân thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao ý thức, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, thực hiện nghiêm pháp luật về PCTN. Tuyên truyền để Nhân dân, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị nhận diện rõ và có thái độ

đấu tranh với hành vi tham nhũng. Tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội đối với công tác đấu tranh PCTN. Trong đó trọng tâm tập trung vận động mỗi người dân kiên quyết chống tham nhũng, không tiếp tay cho tham nhũng, có thái độ và hành vi chống tham nhũng; giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng quyền và trách nhiệm được giao; phát huy tinh thần đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, biến chất, quan liêu, tham nhũng của cán bộ, công chức, đảng viên và của cả người dân.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng:

Quý I/2023 tại xã An Hòa chưa phát hiện trường hợp tham nhũng của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo quyết liệt thực hiện đồng bộ các biện pháp PCTN trên tất cả các lĩnh vực hoạt động thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bằng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng khác như tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật gắn với triển khai quy tắc văn hóa và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan theo quy định; Nghiêm túc chấp hành việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, nhất là những vị trí việc làm nhạy cảm, tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện giám sát công tác PCTN,... góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:

Quý I/ 2023 so với cùng kỳ năm 2022 công tác PCTN và không xảy ra vụ việc vi phạm nào về tham nhũng, lãng phí.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng:

Ủy ban nhân dân xã hoàn thành tốt các mục tiêu về PCTN theo kế hoạch đã đề ra.

4. Những khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCT: Không.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về PCTN. Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống cho CBCC làm cho mỗi CBCC có nhận thức sâu sắc về công tác PCTN để phòng ngừa và chống tham nhũng có hiệu quả; tiếp tục duy trì học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Thực hiện công khai các thủ tục hành chính nhằm hạn chế phiền hà, sách

nhiều đối với công dân; đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và cương quyết xử lý các trường hợp tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục tăng cường áp dụng các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng theo quy định. Thực hiện đầy đủ các quy tắc, chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội.

- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng và thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng chống tham nhũng theo quy định.

2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc với các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện công tác PCTN đến toàn thể CBCC, người lao động.

- Tiếp tục phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong cơ quan về công tác phòng, chống tham nhũng; kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những đảng viên, CBCC, người lao động có hành vi tham nhũng.

- Thường xuyên tiến hành rà soát lại các quyết định, quy chế, quy định có liên quan đến việc chi tiêu tài chính, công tác xây dựng cơ bản... để sửa đổi, bổ sung, ban hành nhằm đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ; kê khai tài sản, thu nhập... nhằm sớm phát hiện, phòng ngừa tham nhũng.

- Tiếp tục quan tâm đến công tác xây dựng bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ minh bạch, công tâm khách quan, dân chủ.

Ủy ban nhân dân xã An Hòa trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện An Dương;
- Thanh tra huyện;
- TT Đảng ủy - HĐND - UBND xã;
- Lưu: VP.


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Thống

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2023

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Đảng, chính quyền địa phương luôn xác định công tác PCTN là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài và phải được thực hiện kiên quyết, kiên trì, liên tục để phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền quản lý.

- Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch và chương trình hành động về việc triển khai thực hiện Nghị quyết TW, Thành uỷ, Huyện uỷ về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí” và tổ chức triển khai, quán triệt đến toàn thể đảng viên trong Đảng bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức xã.

- HĐND xã đã có Nghị quyết về thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí, xem xét và quyết nghị kế hoạch thu - chi ngân sách hàng năm phù hợp với tình hình kinh tế ở địa phương.

- UBND xã ban hành các quy định và xây dựng kế hoạch hàng năm về thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Hàng tháng BCH Đảng uỷ tổ chức họp thường kỳ, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện và tiếp thu bổ xung những giải pháp thực hiện cho thời gian tiếp theo. Duy trì có nề nếp việc quán triệt nghị quyết của BCH hàng tháng đến các bí thư chi bộ, trưởng các ban, ngành, đoàn thể.

- UBND xã duy trì họp thường kỳ thể chế hoá nghị quyết, xây dựng cụ thể các chương trình nội dung thực hiện và trực tiếp kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nội dung đã đề ra.

- Theo chức năng nhiệm vụ của UBKT Đảng uỷ luôn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Kiểm tra định kỳ theo chương trình năm và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ của từng thời điểm.

- Ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 03/02/2023 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2023.

- Triển khai thực hiện kê khai tài sản thu nhập cho cán bộ, công chức xã theo quy định

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018:

UBND xã đã thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong các hoạt động của đơn vị như: Công khai, niêm yết các loại thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; công khai tài chính, ngân sách, công khai dự toán, quyết toán và các nguồn kinh phí khác; công khai công tác tổ chức cán bộ, quy hoạch, đào tạo, nâng lương, khen thưởng; xây dựng cơ bản; đầu tư mua sắm trang thiết bị, tài sản ...

2.2. Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

UBND xã tổ chức hội nghị cán bộ công chức lấy ý kiến đóng góp vào Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, các tiêu chuẩn, định mức phù hợp với các quy định hiện hành và thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện định mức tiêu chuẩn tại đơn vị.

2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

- Triển khai thực hiện giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn đối với cán bộ, công chức nhất là các vị trí thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả để ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về PCTN, lãng phí.

- Chấp hành thời gian, giờ giấc làm việc; không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trước và trong giờ hành chính, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan, đơn vị và Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan.

2.4. Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức:

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng quy định danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. UBND xã đã thực hiện kiểm tra, rà soát các vị trí chuyển đổi theo quy định. Trong quý I/2023 chưa có trường hợp nào chuyển đổi vị trí công tác.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Tiếp tục thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 đã được ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Tiếp tục thực hiện tốt mô hình

chính quyền thân thiện (thực hiện "4 xin, 4 luôn": xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ)

Trong năm 2023 đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 17/01/2023 về cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 10/02/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của xã năm 2023; Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND xã Ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 10/02/2023 về tuyên truyền Cải cách thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 06/02/2023 về chuyển đổi số năm 2023.

2.6. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập:

Tiếp tục triển khai, quán triệt việc thực hiện công khai, minh bạch về tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Triển khai công tác kê khai tài sản thu nhập năm 2023 đối với 6 đồng chí lãnh đạo diện Huyện ủy quản lý, 01 đồng chí kê khai tài sản thu nhập lần đầu theo đúng quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan

a) Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không.

b) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ: Không phát hiện tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan không phát hiện vi phạm quy định về công khai, minh bạch, không có vi phạm của cá nhân, tổ chức về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

c) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

d) Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

e) Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

Quý 1/2023 đơn vị chưa kiểm tra, thanh tra kiểm toán.

f) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không

g) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm trong phòng chống tham nhũng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể - chính trị, ban thanh tra nhân dân thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao ý thức, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, thực hiện nghiêm pháp luật về PCTN. Tuyên truyền để Nhân dân, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị nhận diện rõ và có thái độ

đấu tranh với hành vi tham nhũng. Tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội đối với công tác đấu tranh PCTN. Trong đó trọng tâm tập trung vận động mỗi người dân kiên quyết chống tham nhũng, không tiếp tay cho tham nhũng, có thái độ và hành vi chống tham nhũng; giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng quyền và trách nhiệm được giao; phát huy tinh thần đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, biến chất, quan liêu, tham nhũng của cán bộ, công chức, đảng viên và của cả người dân.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng:

Quý I/2023 tại xã An Hòa chưa phát hiện trường hợp tham nhũng của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo quyết liệt thực hiện đồng bộ các biện pháp PCTN trên tất cả các lĩnh vực hoạt động thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bằng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng khác như tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật gắn với triển khai quy tắc văn hóa và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan theo quy định; Nghiêm túc chấp hành việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, nhất là những vị trí việc làm nhạy cảm, tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện giám sát công tác PCTN,... góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:

Quý I/ 2023 so với cùng kỳ năm 2022 công tác PCTN và không xảy ra vụ việc vi phạm nào về tham nhũng, lãng phí.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng:

Ủy ban nhân dân xã hoàn thành tốt các mục tiêu về PCTN theo kế hoạch đã đề ra.

4. Những khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCT: Không.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về PCTN. Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống cho CBCC làm cho mỗi CBCC có nhận thức sâu sắc về công tác PCTN để phòng ngừa và chống tham nhũng có hiệu quả; tiếp tục duy trì học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Thực hiện công khai các thủ tục hành chính nhằm hạn chế phiền hà, sách

hiều đối với công dân; đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và cương quyết xử lý các trường hợp tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục tăng cường áp dụng các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng theo quy định. Thực hiện đầy đủ các quy tắc, chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội.

- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng và thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng chống tham nhũng theo quy định.

2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc với các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện công tác PCTN đến toàn thể CBCC, người lao động.

- Tiếp tục phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong cơ quan về công tác phòng, chống tham nhũng; kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những đảng viên, CBCC, người lao động có hành vi tham nhũng.

- Thường xuyên tiến hành rà soát lại các quyết định, quy chế, quy định có liên quan đến việc chi tiêu tài chính, công tác xây dựng cơ bản... để sửa đổi, bổ sung, ban hành nhằm đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ; kê khai tài sản, thu nhập... nhằm sớm phát hiện, phòng ngừa tham nhũng.

- Tiếp tục quan tâm đến công tác xây dựng bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ minh bạch, công tâm khách quan, dân chủ.

Uỷ ban nhân dân xã An Hòa trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện An Dương;
- Thanh tra huyện;
- TT Đảng uỷ - HĐND - UBND xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Thống

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**Số liệu tính từ ngày 05/12/2022 đến ngày 05/3/2023***(Kèm theo Báo cáo số: 48/BC-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã An Hòa)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
			Quý I
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01 (KH PCTN năm 2023)
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	02 (Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản công)
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0

	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	119
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	32
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	7
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<i>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</i>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		0
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0

57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0

81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 05/12/2022 đến ngày 05/3/2023)

(Kèm theo Báo cáo số: 48/BC-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã An Hòa)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
...					

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG^(*)
(Số liệu tính từ ngày 05/12/2022 đến ngày 05/3/2023)

(Kèm theo Báo cáo số: 48/BC-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã An Hòa)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

^(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)